

ASEAN+3 VÀ VAI TRÒ CỦA VIỆT NAM

HOÀNG THỊ THANH NHÀN *

Cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ châu Á 1997 - 1998 cùng với sức ép cải cách cơ cấu đã đặt các nước ASEAN trước yêu cầu bức thiết phải tăng cường hơn chất lượng hội nhập kinh tế khu vực. Cũng như ASEAN, nhóm 3 nước Đông - Bắc Á là Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc đều nhận thấy lợi ích quốc gia của họ gắn liền với liên kết kinh tế khu vực. Cho đến nay, ASEAN+3 đang có chiều hướng trở thành hạt nhân của Cộng đồng Đông Á trong tiến trình tự do hóa thương mại và đầu tư. Việt Nam có thể khẳng định vị thế trong ASEAN+3 khi tiềm lực của đất nước được cải thiện, kinh tế tăng trưởng nhanh và bền vững, môi trường an ninh chính trị và xã hội ổn định.

1 - Hội nhập ASEAN+3 và các động cơ khác nhau

Ý tưởng về hình thành nhóm kinh tế Đông Á trên cơ sở ASEAN+3 lần đầu tiên được cựu Thủ tướng Ma-lai-xi-a, ngài Ma-ha-thia đưa ra vào đầu những năm 90 của thế kỷ XX. Tuy nhiên, vì nhiều lý do, ý tưởng này đã không nhận được sự đồng thuận lớn. Cho đến cuối thập kỷ trước, xu thế nhất thể hóa kinh tế khu vực được khởi động lại tích cực hơn và có chuyển biến rõ rệt.

Tháng 12-1997, các nước ASEAN cùng với Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc đã tổ chức hội nghị cấp cao nhằm thiết lập cơ chế 10+3 với "Tuyên ngôn hợp tác hướng tới thế kỷ XXI".

Tháng 11-1999, lãnh đạo 13 nước đã nhất trí thông qua "Tuyên bố chung về hợp tác Đông Á", trong đó thể hiện ý tưởng hợp tác lâu dài, có tính chiến lược, trên nguyên tắc chung sống hoà bình và các nguyên tắc của Hiệp ước thân thiện và hợp tác Ba-li cũng như của luật pháp quốc tế.

Tháng 5-2000, sáng kiến Chiềng Mai và 9 lĩnh vực ưu tiên hợp tác đã được thông qua.

Tháng 7-2003, cuộc gặp thượng đỉnh ASEAN+3 đã thăm dò ý tưởng thành lập

Khu vực mậu dịch tự do Đông Á. Những ý tưởng về hình thành Cộng đồng Đông Á càng trở nên rõ nét hơn trong tầm nhìn của các nhà lãnh đạo các quốc gia trong khu vực.

Tháng 12-2005, các nguyên thủ quốc gia của ASEAN cùng với các nguyên thủ đến từ Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản và Ô-xtrây-li-a đã bàn thảo về nội dung xây dựng Cộng đồng Đông Á. Vào cuối năm nay, Hội nghị thượng đỉnh Đông Á sẽ diễn ra tại Ma-ni-la (Phi-líp-pin) và tương lai của Cộng đồng Đông Á là vấn đề sẽ được đề cập đến tại Hội nghị này.

Động cơ nào thúc đẩy liên kết kinh tế Đông Á?

Thứ nhất, sự cạnh tranh ảnh hưởng và bảo đảm lợi ích kinh tế, chính trị của các nước lớn trong khu vực, trước hết là Trung Quốc và Nhật Bản.

Trong điều kiện cục diện kinh tế khu vực có nhiều thay đổi: sự vươn lên mạnh mẽ của Trung Quốc, suy thoái kinh tế kéo dài của Nhật Bản,

* PGS, TS, Viện Kinh tế và Chính trị thế giới thuộc Viện Khoa học Xã hội Việt Nam

thái độ "sao nhãng" của Mỹ đối với khu vực Đông - Nam Á kể từ sau sự kiện ngày 11-9-2001, sự nổi lên của nền kinh tế Ấn Độ... Nhật Bản và Trung Quốc đều gia tăng cạnh tranh nhằm giành ngôi vị dẫn đầu khu vực. Tuy nhiên, quan hệ 2 nước hiện tại còn đang gặp nhiều sóng gió. Sự tham gia của mỗi bên vào Cộng đồng Đông Á nhằm vừa kiềm chế ảnh hưởng của nhau vừa tranh thủ những cơ hội thuận lợi để củng cố sức mạnh của chính họ. Rõ ràng là cục diện hiện nay chưa chứng tỏ bên nào có thể lấn át bên nào.

Thứ hai, nhu cầu kiến tạo môi trường chính trị và kinh doanh ổn định, bảo đảm tăng trưởng bền vững của nhóm nước ASEAN.

Các nước Đông - Nam Á chỉ có đầy đủ sức mạnh khi duy trì được ASEAN thống nhất thành một khối. Trong bối cảnh mâu thuẫn giữa các nước lớn trong khu vực đe dọa tình hình an ninh chính trị và kinh tế, vai trò của ASEAN chỉ có thể được khẳng định một khi ASEAN trở thành tâm điểm thu hút các nền kinh tế láng giềng trong Cộng đồng Đông Á. Điều này càng cần được khẳng định khi không nước nào trong 2 cường quốc khu vực là Trung Quốc và Nhật Bản chịu nhún nhường địa vị "người cầm lái". Trong điều kiện 2 cường quốc chưa phân thắng bại, ASEAN cần đến Cộng đồng Đông Á với vai trò "trung gian cầm lái" và tranh thủ nhiều cơ hội thuận lợi cho phát triển kinh tế bền vững.

Thứ ba, hình thành đối trọng thương mại và đầu tư tự do trước khối thương mại châu Âu và Bắc Mỹ.

Quá trình toàn cầu hóa đã không thể ngăn cản được tiến trình khu vực hóa khi mà chủ nghĩa bảo hộ thương mại vẫn đang là mối quan tâm rất lớn của các nền kinh tế phát triển. EU và NAFTA (Khu vực mậu dịch tự do Bắc Mỹ) là 2 khối kinh tế khổng lồ, thu hút đến 60% tổng giá trị thương mại toàn cầu. Mỹ và châu Âu là 2 thị trường chính của nhiều nền kinh tế hướng về xuất khẩu châu Á, vì vậy, mỗi chính sách thương mại mới theo xu hướng bảo hộ đều ảnh hưởng rất lớn đến các nền kinh tế Đông - Nam Á. Cộng đồng Đông Á khi trở thành thị trường mở, với các nấc thang phát triển khác nhau sẽ tạo thành tổng thể hài hòa và bổ trợ cho nhau. Công nghệ

nguồn xuất phát từ Nhật Bản, và có thể một phần từ Trung Quốc, còn các nền kinh tế nhỏ hơn và ở đẳng cấp thấp hơn sẽ đóng vai trò bổ trợ và dựa vào sản xuất thu hút nhiều lao động. Hình thành chuỗi cung ứng trong khuôn khổ cộng đồng là điều kiện cần thiết để khắc phục sự phụ thuộc thái quá vào thị trường Mỹ và châu Âu khi chủ nghĩa bảo hộ vẫn đang còn chi phối chính sách thương mại của nhiều quốc gia công nghiệp phát triển.

Thứ tư, tạo ra thế địa chính trị và địa kinh tế hài hòa, có lợi cho hòa bình bền vững trong toàn khu vực châu Á đồng thời tham gia tích cực vào hội nhập kinh tế toàn cầu.

Cân bằng giữa các nước lớn chưa bao giờ là vấn đề của ngày hôm qua đối với các thành viên ASEAN, bởi lẽ các siêu cường luôn quan tâm đến môi trường địa chính trị bất biến ở Đông - Nam Á. Tuy nhiên, một thực tế mà ASEAN có thể thay đổi, hoặc ít nhất là chủ động gây ảnh hưởng thông qua củng cố sức mạnh tập thể, lợi dụng xu thế quốc tế thực hiện chính sách cân bằng giữa các nước lớn, cùng sánh vai với các cường quốc xây dựng trật tự khu vực mới có lợi cho hòa bình, ổn định và phồn vinh - điều mà từng quốc gia riêng lẻ không thể thực hiện được.

Cải cách cơ cấu đã mang lại cho Đông - Nam Á thành tích tăng trưởng ngoạn mục trong những năm gần đây: tăng trưởng kinh tế trong các năm 2003, 2004, và 2005 tuân tự đạt 4,5%, 5,5% và 5%; riêng năm 2006 dự báo tăng trưởng khoảng 5,5% bất chấp diễn biến phức tạp của giá dầu thế giới và nhiều biến cố chính trị cũng như hậu quả thiên tai trong khu vực. Mục tiêu dự kiến thành lập Cộng đồng ASEAN (AC) với 3 trụ cột kinh tế, an ninh và văn hóa - xã hội vào năm 2015 tăng sức hấp dẫn cho ASEAN và vai trò "người cầm lái" quan trọng trong Cộng đồng Đông Á sẽ phải thuộc về ASEAN hơn bất kỳ quốc gia riêng lẻ nào.

AC, EAC, APEC: Tiến trình nào là trọng tâm?

Nếu chưa kể đến ASEM, cục diện hội nhập kinh tế Đông Á hiện nay đang chứng kiến sự giao thoa của 3 dòng hội nhập. Vậy, thực tế đó, trong chùng mực nhất định, có "pha loãng mỗi

quan tâm" của các quốc gia hay không? Trước hết phải thấy rằng mỗi tiến trình đều phản ánh mục đích sâu xa của mỗi bên đối tác trong và ngoài khu vực.

Mỹ muốn khẳng định mối quan tâm của họ đối với ASEAN thông qua APEC và cả APEC sau cải tổ. Từ sau sự kiện ngày 11-9-2001, vai trò chi phối của Mỹ đối với Đông - Nam Á đôi phần suy giảm do sự trỗi dậy của các nền kinh tế lớn Trung Quốc, Ấn Độ và Đông Á nói chung, "quyền lực mềm" của Mỹ cũng có phần giảm sút do những sai lầm trong cuộc chiến chống khủng bố quốc tế. Tuy nhiên, gần đây Mỹ đã tỏ rõ chính sách quan tâm trở lại đối với Đông - Nam Á, và việc để cho EAC nằm ngoài quyền kiểm soát của Mỹ là điều Mỹ không chấp nhận. Việc tham dự Hội nghị Bộ trưởng Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF) năm nay của Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ C. Rai-xơ chứng tỏ động thái quan tâm trở lại của Mỹ. Mặt khác, mức độ phụ thuộc của các nền kinh tế Đông Á vào Mỹ còn khá cao - nước Mỹ, điểm đến của 20% hàng xuất khẩu từ Đông Á, của hơn 30% xuất khẩu từ Ma-lai-xi-a và Nhật Bản. Họ vẫn quan sát và hành động khi quyền lợi của họ ở khu vực bị ảnh hưởng.

Trung Quốc và Nhật Bản thực hiện chính sách lôi kéo ASEAN về mình thông qua EAC. Trong khi kinh tế Trung Quốc cải thiện không ngừng, nền kinh tế Nhật Bản có dấu hiệu phục hồi trở lại, cả 2 nước đều sử dụng công cụ FTAs (các hiệp định thương mại tự do) để giành quyền lãnh đạo khu vực và ASEAN+3 chỉ thành công nếu 2 nền kinh tế khổng lồ này tìm được tiếng nói chung về một khu vực mậu dịch tự do thống nhất trong toàn khu vực, dựa trên cơ sở tin tưởng lẫn nhau. Tuy nhiên, Trung Quốc cho đến nay không chỉ là "công xưởng của thế giới" mà còn là "thị trường hàng hóa" với sức mua rất lớn. Những tín hiệu thị trường xuất phát từ Trung Quốc có thể làm đảo lộn giá cả của hàng hóa và dịch vụ toàn cầu. Quan hệ kinh tế Trung Quốc - ASEAN hiện đang được triển khai tập trung vào 3 hướng: Khu vực hợp tác kinh tế xung quanh vùng vịnh Bắc Bộ, hành lang kinh tế Nam Ninh - Xin-ga-po và hợp tác tiểu vùng sông Mê Công mở rộng. Tất cả những kế hoạch này nhằm tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi khi

Hiệp định Thương mại tự do Trung Quốc - ASEAN thực sự có hiệu lực.

Trong bối cảnh đó, Nhật Bản không chỉ tranh thủ ASEAN mà còn tranh thủ cải thiện cả quan hệ Trung - Nhật, hướng đến tạo lập Cộng đồng Đông Á trên nền tảng kinh tế thị trường tự do, công bằng và các nguyên tắc quốc tế. Nhật Bản coi ASEAN như đối tác kinh tế toàn diện của mình.

Về phần mình, ASEAN hiện đang nỗ lực củng cố hình ảnh của khối thông qua xây dựng Cộng đồng ASEAN (AC). Tuy nhiên, các nền kinh tế ASEAN còn phụ thuộc rất nhiều vào thị trường Mỹ, thương mại nội khối trên thực tế vẫn chưa được cải thiện nhiều, chỉ chiếm 25% tổng xuất khẩu của ASEAN, trong đó, có đến 60% - 70% là giao dịch giữa Xin-ga-po với Ma-lai-xi-a và In-đô-nê-xi-a. Thực tiễn này khiến cho Cộng đồng kinh tế ASEAN gặp nhiều thách thức. Vai trò then chốt của AEC đối với AC không còn là vấn đề phải bàn cãi. Sự thành công của AC sẽ quyết định vị thế của ASEAN trong Cộng đồng Đông Á để khẳng định "ASEAN+3 chứ không phải 3+ASEAN". ASEAN không có lựa chọn nào khác là củng cố kinh tế nội khối, hành động trong một thực thể thống nhất, dựng lên bộ khung cân bằng chiến lược với các nước lớn; khẳng định vai trò "người cầm lái" trong khu vực vốn có quá nhiều vấn đề địa kinh tế và địa chính trị nhạy cảm. Trên nền tảng lý thuyết "chủ nghĩa khu vực mở", thông qua thực hiện các FTA riêng rẽ với từng nước lớn, ASEAN sẽ làm sâu sắc hơn chất lượng liên kết kinh tế, dẫn dắt hợp tác kinh tế khu vực, cùng phát triển bình đẳng với các nước lớn vì mục tiêu hòa bình, ổn định và thịnh vượng trong khu vực.

2 - Tương lai của ASEAN+3: Thách thức nhiều hơn thuận lợi

Trong điều kiện mới, xu thế tự do hóa thương mại và đầu tư không thể đảo ngược, lợi ích kinh tế, chính trị đan xen, tương lai của ASEAN+3 sẽ tùy thuộc vào vai trò tham dự của Trung Quốc, Nhật Bản và ASEAN, trong đó:

Trung Quốc làm hạt nhân đầu tàu tăng trưởng kinh tế toàn khu vực, đó là mục tiêu của cường quốc khu vực. Tuy nhiên, theo các chuyên gia,

điều này không dễ thực hiện bởi các lý do: sự kiềm chế của Mỹ và Nhật Bản; Trung Quốc chưa thực sự sẵn sàng thực hiện trách nhiệm quốc tế của họ; hội nhập kinh tế Đông Á chủ yếu được kích thích bởi các lực lượng thị trường nhưng chưa đạt được hội nhập thể chế tương ứng. Trong tương lai 10 năm tới, nếu nước này đạt được độ sâu hội nhập với ASEAN trên cơ sở ASEAN+1 và đi kèm là những cải cách thể chế, khả năng cầm lái của Trung Quốc có thể khả quan hơn. Trung Quốc triển khai nhiều mũi hợp tác khác nhau nhằm quy tụ các nền kinh tế ASEAN vào chuỗi sản xuất và kinh doanh do Trung Quốc làm trụ cột.

Nhật Bản khuyến khích ASEAN+3 trên nguyên tắc: xây dựng nền kinh tế thị trường tự do, công bằng và các nguyên tắc bảo đảm tự do hóa thương mại và đầu tư toàn diện; khuyến khích doanh nhân các quốc gia trong khu vực chia sẻ trách nhiệm. Nhật Bản không cầm lái công khai và trực tiếp mà thông qua thúc đẩy vai trò cầm lái của ASEAN. Dưới quyền lãnh đạo của tân Thủ tướng S. A-be, Nhật Bản một mặt có thể đạt được không khí hòa hoãn hơn và làm ấm hơn quan hệ Trung - Nhật so với thời kỳ Thủ tướng tiền nhiệm Côi-du-mi. Mặt khác, Nhật Bản nỗ lực thúc đẩy ASEAN hội nhập sâu và tăng trưởng bền vững để khối này có thể đảm trách được vai trò người cầm lái, trong cuộc đấu lựa chọn người cầm lái, Nhật Bản hẳn sẽ chấp nhận ASEAN hơn là Trung Quốc.

Tình hình hiện tại đặt lên vai ASEAN trọng trách lịch sử với vai trò người cầm lái. Vấn đề ASEAN sẽ đảm trách vị trí này như thế nào khi mà trong hiệp hội còn tồn tại quá nhiều yếu tố cản trở hội nhập thành thị trường duy nhất và xác lập thành một thể chế thống nhất. Tương lai của Cộng đồng Đông Á tùy thuộc vào khả năng chèo chống của ASEAN trên lộ trình hội nhập với chất lượng cao và chuyên sâu. ASEAN phải thúc đẩy cải cách nội khối nhằm đạt mục tiêu Cộng đồng ASEAN vào năm 2015, sớm hơn 5 năm so với dự kiến ban đầu.

3 - Vai trò của Việt Nam

Trong ASEAN+3, Việt Nam có thể khẳng định vị thế tham dự của mình với tư cách là một

trong những nguồn hỗ trợ hữu hiệu và tích cực. Cùng với quá trình đổi mới kinh tế, Việt Nam tham gia vào phân công lao động khu vực, hội nhập nhanh chóng về thương mại và đầu tư quốc tế. Trên những phương diện khác nhau, Việt Nam đã khẳng định vai trò tích cực của mình; đẩy mạnh hơn nữa tiến trình cải cách cơ cấu, tạo điều kiện hội nhập sâu hơn vào kinh tế khu vực; có chính sách đặc biệt thu hút sự quan tâm của các dòng vốn từ các nền kinh tế phát triển, trong đó có ASEAN, để Việt Nam trở thành địa chỉ tin cậy và nhiều triển vọng của dòng vốn nước ngoài.

Sức ép của việc gia nhập WTO đối với cải cách thương mại, cải cách thể chế sẽ thúc đẩy môi trường kinh doanh ở Việt Nam. Nền kinh tế mở mà Việt Nam theo đuổi chưa đủ để khẳng định nền kinh tế thị trường cạnh tranh hoàn hảo, chính phủ cần tạo điều kiện hơn cho khu vực tư nhân giúp họ kinh doanh và giành lấy những cơ hội kinh doanh thuận lợi mà không phải lúc nào cũng có sẵn. Điều này tạo điều kiện kinh tế và chính trị cho Việt Nam vươn lên thành một trong những nước đi đầu trong khối. Sự năng động của nền kinh tế Việt Nam đã được khẳng định. Vấn đề là Việt Nam vươn lên hàng ngũ các nước ASEAN phát triển như thế nào để có tiếng nói trọng lượng hơn trong tiến trình hội nhập khu vực.

Củng cố ASEAN là nhiệm vụ cấp bách của tất cả các thành viên, trong đó, Việt Nam cần tích cực hơn trong quá trình hội nhập AC, như tập trung thảo luận lại các nguyên tắc cơ bản của ASEAN hiện đang bộc lộ những yếu tố bất cập, thúc đẩy sự ra đời của Hiến chương ASEAN, hình thành thị trường vốn và tài chính khu vực thông qua kết nối mạng điện tử ASEAN.

Để nâng cao năng lực đề xuất sáng kiến hành động vì chất lượng hội nhập kinh tế khu vực hiện tại và trong tương lai, Việt Nam cần đội ngũ cán bộ quản lý lãnh đạo năng động, môi trường tự do mở và tham gia thực sự vào công cuộc hội nhập khu vực cũng như hội nhập trong nước. Chúng ta chỉ có thể đóng góp tích cực trong ASEAN+3 khi tiềm lực của đất nước được cải thiện, kinh tế tăng trưởng nhanh và bền vững, môi trường an ninh chính trị và xã hội ổn định. □